

BÀI 2: GỖ CỬA TRÁI TIM

Môn: Ngữ văn 6 ; Số tiết: 12 tiết (Từ tiết 17 đến tiết 28)

TUẦN 7

TIẾT PPCT: 25, 26, 27

VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Học sinh viết được đoạn văn nêu cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả, đảm bảo bố cục và số lượng câu đúng quy định.
- HS biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập ý; viết đoạn văn; chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài; trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân; hợp tác khi trao đổi, thảo luận; viết, tạo lập văn bản.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc

2. Phẩm chất: Ý thức tự giác, tích cực, đoàn kết, trung thực trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế tốt cho học sinh để khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp đàm thoại, gợi mở, thuyết trình.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ hợp tác trong học tập của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	

GV: Trong hai văn bản *Chuyện cổ tích về loài người* và *Mây và sóng*, các tác giả đã đề cập đến vấn đề gì? Việc sử dụng hình thức thơ để thể hiện điều đó có tác dụng như thế nào?

GV: Các yếu tố tự sự và miêu tả trong hai văn bản trên có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện tình cảm của nhà thơ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm theo cặp đôi (thời gian từ 3 -> 4 phút)

GV gợi mở, nêu tình huống có vấn đề để giúp đỡ HS hoàn thành yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 -> 3 HS trình bày kết quả thảo luận.

GV gọi 2 -> 4 HS bất kì nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

(Giáo viên ghi đề bài học lên bảng)

→ Tác giả đề cập đến tình yêu gia đình, thiên nhiên và cuộc sống. Việc sử dụng hình thức thơ giúp nhà thơ thể hiện điều đó tốt hơn vì thơ là thể loại trữ tình, phù hợp với việc bộc lộ tình cảm.

→ Giúp câu chuyện được tự kể, cảnh vật tự nói lên những điều cần thiết, mang dụng ý của tác giả mà tác giả không nhất thiết phải thể hiện một cách trực tiếp.

Giới thiệu vào bài mới: Tình cảm, cảm xúc là một trong những phẩm chất quan trọng hàng đầu của thơ. Để thể hiện tình cảm, cảm xúc, các nhà thơ đã chọn nhiều cách khác nhau, trực tiếp hay gián tiếp? Nhiều khi các yếu tố tự sự và miêu tả đã được đưa vào thơ ca một cách đầy nghệ thuật, nhường chỗ cho câu chuyện, sự việc, cảnh vật tự nói lên những điều cần thiết. Bài học hôm nay chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu nhé!

2. Hoạt động 2: Giải quyết vấn đề

Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

a. Mục tiêu: Nhận biết được các yêu cầu của đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, gợi mở, đàm thoại (1-1), cá nhân.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập và bảng đánh giá kỹ năng viết của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Theo em, một đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả cần đáp ứng những yêu cầu gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, hỏi đáp (1-1). Sử dụng phương pháp gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi . GV gọi 1 -> 2 HS bất kì nhận xét, bổ sung nội dung còn thiếu của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng (HS có thể tự ghi những nội dung bài học theo ý hiểu)</p>	<p>1. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả</p> <p>→ Khi viết đoạn văn cần giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả. - Viết đoạn văn thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ. → Nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ; đánh giá ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ. - Chỉ ra được nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.</p>
<p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS đọc thành tiếng bài viết tham khảo: Cảm xúc khi đọc bài thơ <i>Mây và Sóng</i> của Ta-go (SGK tr 52, 53). GV1: Khi viết đoạn văn có cần phải giới thiệu về nhan đề bài thơ và tên tác giả không? Thể hiện như thế nào về bài thơ đó? GV2: Nếu viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc về 1 bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả thì chú ý đến những điều gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 6 nhóm: Nhóm 1, 3, 5 thực hiện câu hỏi 1 Nhóm 2, 4, 6 thực hiện câu hỏi 2. GV hỗ trợ cho các nhóm, sử dụng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi HS nhóm 3 lên trình bày câu 1. Gọi HS nhóm 1 hoặc 5 lên nhận xét, bổ sung nội dung còn thiếu của nhóm bạn.</p>	<p>2. Đọc và phân tích bài viết tham khảo Văn bản: <i>Cảm xúc khi đọc bài thơ Mây và Sóng của Ta-go</i></p> <p>→ Khi viết đoạn văn cần phải giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả. Thể hiện cảm xúc chung về bài thơ.</p>

GV gọi HS nhóm 2 lên trình bày câu 2.
Gọi HS nhóm 4 hoặc 6 lên nhận xét, bổ sung nội dung còn thiếu của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức
GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng (HS có thể tự ghi những nội dung bài học theo ý hiểu)

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Bài viết đã giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả như thế nào? Được thể hiện cảm xúc chung về bài thơ là gì?

GV2: Trong bài viết, em hãy nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ ? Nêu cách đánh giá ý nghĩa của bài văn là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV gọi 1 -> 2 HS đọc bài viết tham khảo (SGK tr 52, 53)

GV cho HS thảo luận nhóm đôi, chia lớp làm 2 nhóm để trả lời 2 câu hỏi.

Nhóm 1 thảo luận cặp đôi câu hỏi 1.

Nhóm 2 thảo luận cặp đôi câu hỏi 2.

GV đi hỗ trợ HS khi có yêu cầu và cần sự trợ giúp.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi ngẫu nhiên từ 2 -> 3 HS nhóm 1 lên trình bày câu hỏi 1 và nhóm 2 lên trình bày câu hỏi 2.

GV gọi từ 2 -> 3 HS ở các nhóm nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng (HS có thể tự chốt lọc những nội dung cơ bản bài học theo ý hiểu).

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Trong bài viết tác giả đã chỉ ra những nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ là gì?

→Nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ và đánh giá ý nghĩa của chúng.

→Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả: “Nhan đề bài thơ -> thiêng liêng bất diệt.”

+ Thể hiện cảm xúc chung về bài thơ: “Đi theo câu chuyện -> cho mẹ của mình.”

→Nêu các chi tiết mang tính tự sự, miêu tả trong bài thơ và đánh giá ý nghĩa của chúng: “Em bé được mời gọi đến -> bình yên vĩnh cửu.”

<p>GV2: Bài văn đã khái quát lại cảm xúc chung của người viết về bài thơ trong hình thức kể chuyện độc đáo của nó như thế nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, hỏi - đáp, trình bày quan điểm theo ý hiểu của bản thân. GV đưa ra những tình huống có vấn đề để gợi mở giúp HS để hiểu bài.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 -> 4 HS trả lời 2 câu hỏi (HS trình bày ý kiến của bản thân). GV gọi 2 -> 4 HS nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi lên bảng những nội dung cốt lõi (HS có thể tự rút ý chính để viết vào vở).</p>	<p>→Chỉ ra nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ: “Qua những lời thoại -> dành cho mẹ của mình.”</p> <p>→Khái quát lại cảm xúc chung của người viết về bài thơ trong hình thức kể chuyện độc đáo của nó: “Nói chung, bài thơ -> yêu thương của mẹ.”</p>
---	---

Hoạt động 2: Thực hành viết theo các bước

- a. Mục tiêu:** Nắm được cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.
- b. Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, gợi mở.
- c. Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập của học sinh, bảng Rubric để đánh giá kết quả bài làm của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV1: Em xác định mục đích viết và người đọc là gì? GV2: Hãy lựa chọn bài thơ, tìm ý cho đoạn văn đó như thế nào? <i>(Sử dụng phiếu học tập số 1)</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân câu hỏi 1, sử dụng phương pháp hỏi đáp (1-1), công não. GV cho HS làm việc cá nhân đọc lập câu hỏi 2 để hoàn thành phiếu, sau đó trao đổi cặp đôi</p>	<p>3. Thực hành viết theo các bước 3.1. Trước khi viết a. Lựa chọn bài thơ, tìm ý</p>

để góp ý cho nhau (thời gian hoàn thành phiếu bài tập từ 5 ->7 phút, trao đổi bài cho nhau theo cặp đôi từ 4 -> 5 phút)

GV hướng dẫn HS hoàn thành phiếu học tập, gọi mở, tái hiện lại kiến thức nền cho HS.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 -> 3 HS trả lời câu hỏi 1. Gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu của bạn.

GV gọi 4 -> 5 HS trình bày kết quả trả lời trong phiếu học tập của HS.

GV gọi 3 -> 4 HS nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức (**GV cho HS tự đánh giá theo cặp đôi, ở các mức độ hoàn thành năng lực tự học phiếu số 1**)

GV ghi lên bảng những nội dung cốt lõi (HS có thể tự rút ý chính để viết vào vở).

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Để làm bài tập tốt hơn, em hãy đọc lại văn bản *Chuyện cổ tích về loài người* để lập dàn ý cho bài viết ghi lại cảm xúc có yếu tố tự sự và miêu tả.

GV2: Em hãy lập dàn ý để viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “Chuyện cổ tích về loài người” có yếu tố tự sự và miêu tả.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS đọc thầm văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*, thời gian đọc từ 6 -> 8 phút.

GV cho HS thảo luận nhóm câu hỏi 2, chia lớp làm 6 nhóm, thời gian từ 8 -> 10 phút.

GV đi hỗ trợ các nhóm khi cần sự trợ giúp, sử dụng phương pháp gọi mở, nêu vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 3 HS đại diện cho nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

GV gọi 3 HS đại diện cho 3 nhóm còn lại nhận xét, bổ sung kiến thức còn thiếu của nhóm bạn.

→ Mục đích viết ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

- Người đọc có thể là thầy cô, bạn bè và những ai quan tâm mong muốn tìm hiểu cái hay, cái đẹp của bài thơ.

→ Bài thơ: Chuyện cổ tích về loài người

b. Lập dàn ý

→ Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ: *Chuyện tích về loài người*

- Nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ: Đó là cách lý giải nguồn

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi lên bảng những nội dung cốt lõi (HS có thể tự rút ý chính để viết vào vở).

Nhiệm vụ 3**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. (HS có thể tự chọn bài thơ mình yêu thích để viết bài).

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS viết bài theo hình thức cá nhân (thời gian từ 30 ->35 phút). GV theo dõi HS viết bài.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS viết bài xong GV cho trao đổi theo cặp đôi chuẩn bị sang bước chỉnh sửa bài viết.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá thời gian viết bài của HS. (GV cho HS dùng bảng Rubric số 2 để đánh giá viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về 1 bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả)

gốc loài người của tác giả thật thú vị và hấp dẫn.

→Thân bài:

- Nêu ấn tượng, cảm xúc *Chuyện cổ tích về loài người* bằng các chi tiết miêu tả có trong bài thơ.

- Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả Xuân Quỳnh.

- Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*.

→Kết bài: Nêu những nét khái quát cảm thấy tâm đắc về bài thơ (trong đó có nói tới đặc điểm nghệ thuật riêng của bài thơ đã được phân tích ở thân đoạn).

3.2. Viết bài**Bài viết tham khảo:**

Nhan đề “Chuyện cổ tích về loài người” của Xuân Quỳnh đã gợi nhắc cho người đọc nhớ về những câu chuyện cổ tích mà bà thường kể về một thời đại xa xưa ngày trước. Khi đọc tác phẩm, người đọc cảm thấy cách lý giải nguồn gốc loài người của tác giả thật thú vị.

Dưới hình thức một bài thơ, nhưng tác phẩm lại giàu tính tự sự, giống như một câu chuyện được kể lại theo trình tự thời gian. Trước hết tác giả khẳng định trời sinh ra trước tiên là trẻ em. Sau đó, để trẻ em có được một môi trường sống thật tốt, mới có sự ra đời của những sự vật

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS trao đổi bài viết với nhau để tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu để khắc phục sửa chữa cho nhau (nội dung, cách diễn đạt, hình thức, chính tả...)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS trao đổi bài viết theo cặp đôi để sửa bài (thời gian từ 7 -> 8 phút). Dựa vào nội dung trong bảng chỉnh sửa bài viết. (GSK tr 54).

GV đi hỗ trợ HS khi cần sự trợ giúp.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 4 -> 5 HS báo cáo phần sửa bài của bạn .

GV không nêu cụ thể tên HS để khen/chê trước lớp. Dùng những lời nhận xét động viên, khích lệ để HS có hướng phát triển, rút kinh nghiệm cho bài viết lần sau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

(GV thu bài viết về nhà đánh giá, nhận xét bài làm của HS, có thể cho điểm vào bài làm để

khác trên trái đất. Ở đây, nhà thơ đã sử dụng những hình ảnh miêu tả sinh động để giúp người đọc hiểu hơn về sự ra đời của thiên nhiên. Kế tiếp là sự ra đời của mẹ giúp trẻ em cần có tình yêu thương, sự chăm sóc. Bà được sinh ra để giáo dục trẻ em về những giá trị truyền thống, đạo đức tốt đẹp. Còn bố được sinh ra để dạy trẻ em thêm hiểu biết, trưởng thành. Cuối cùng trường lớp là nơi trẻ em đến để học tập, vui chơi còn thầy giáo là người dạy dỗ trẻ em ở đó.

Có thể khẳng định, với bài thơ này, Xuân Quỳnh muốn gửi gắm tình yêu thương của Xuân Quỳnh dành cho trẻ em và tình cảm gia đình luôn được gắn kết bên nhau.

3.3. Chỉnh sửa bài viết

→Chỉnh sửa bài viết dựa vào bảng hướng dẫn SGK tr 54

lưu vào hồ sơ học tập, đánh giá theo hướng dẫn TT22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021.)

Nhiệm vụ 5

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV trả bài cho HS và hướng dẫn HS chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu đề bài: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

GV cho HS dựa vào bảng gợi ý chỉnh sửa bài viết SGK tr 54

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV trả bài cho HS làm việc cá nhân tự chỉnh sửa theo hướng dẫn, sau đó trao đổi bài viết theo cặp đôi ngồi cùng bàn học. Thời gian từ 2 -> 3 phút.

GV đi bao lớp, theo dõi HS làm việc.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho 1 vài HS nhận xét những ưu điểm, tồn tại cần chỉnh sửa của bạn.

GV chọn một số bài viết của HS để nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm chung cho cả lớp.

Lưu ý GV không nên nêu cụ thể tên HS để khen/chê trước lớp.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

3.4. Trả bài viết

- HS báo cáo kết quả chỉnh lại bài viết.

- GV nhận xét, đánh giá bài viết để rút kinh nghiệm.

**PHIẾU HỌC TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ
THEO CÁC MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NĂNG LỰC TỰ HỌC**

Nhóm/cá nhân:Lớp 6 ... Phiếu số 1

Stt	Yêu cầu	Nội dung	Đánh giá chéo		
			CĐ	Đ	Tốt
1	Bài thơ đó có nhan đề là gì? Tác giả là ai?			

				
2	Nội dung của bài thơ là gì? Cảm xúc chung của em với bài thơ đó như thế nào?			
3	Các chi tiết tự sự trong bài thơ và ý nghĩa của nó trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ là gì?			
4	Các chi tiết miêu tả trong bài thơ và ý nghĩa của nó trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ ra sao?			
5	Nét độc đáo trong các yếu tố tự sự và miêu tả của nhà thơ như thế nào?			

Ghi chú: Sau khi GV hoàn thành nội dung yêu cầu, HS trao đổi phiếu học tập theo cặp đôi để đánh giá 3 mức độ. Đánh dấu **X** vào các ô tương ứng với kết quả cần đạt.

PHIẾU RUBRIC ĐÁNH GIÁ VIẾT ĐOẠN VĂN

NHÓM/CÁ NHÂN: Lớp 6 Phiếu số 2

Tiêu chí		Phân chấm điểm				
		CĐ 1 đ	TB 2 đ	Khá 3 đ	Tốt 4 đ	XS 5 đ
Hình thức 10 điểm	Đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. Các câu văn có sự liên kết chặt chẽ, Lời văn trong sáng, trôi chảy. (5 điểm)					

	Có thể trình bày theo tổng -phân-hợp (Hoặc theo cách riêng của HS) (5 điểm)					
Nội dung <i>35 điểm</i>	Giới thiệu tác giả và bài thơ. Nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ. (10 điểm)					
	- Nêu ấn tượng, cảm xúc bằng các chi tiết miêu tả có trong bài thơ. - Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả. (10 điểm)					
	Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ. (10 điểm)					
	Nêu những nét khái quát cảm thấy tâm đắc về bài thơ. (5 điểm)					
Trình bày	Tự tin, rõ ràng, diễn cảm (5 điểm)					
TỔNG CỘNG						

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại nội dung viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

b. Nội dung: Hình thức làm việc cá nhân, thuyết trình, hỏi đáp.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của học tập của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. (HS tự chọn bài thơ mình yêu thích để viết bài).</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS viết bài theo hình thức cá nhân (thời gian từ 15 ->20 phút). GV theo dõi HS viết bài.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS đọc bài viết của bản thân, cần có giọng đọc (thuyết trình) to, rõ ràng, truyền cảm xen lẫn biểu cảm, cảm xúc của người trình bày. GV gọi 1 -> 2 HS nhận xét, bổ sung nội dung còn thiếu của bạn, cách đọc bài viết của bạn đã thể hiện như thế nào?</p>	<p>4. Luyện tập</p> <p>- HS đọc bài viết của bản thân trước tập thể lớp.</p>

Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.	- HS lắng nghe GV góp ý bài viết của bạn để rút kinh nghiệm cho bài viết lần sau.
---	---

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- a. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để kết nối phần đọc văn bản.
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp gợi mở, hình thức làm việc cá nhân.
- c. **Sản phẩm học tập:** Bài viết đoạn văn của học sinh.
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc theo trải nghiệm của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS viết bài theo cá nhân (Thời gian khoảng từ 15 đến 20 phút) GV có thể gợi ý cho HS một số cần lưu ý khi viết đoạn văn theo sự trải nghiệm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV có thể gọi 1 đến 3 HS đọc bài viết trước lớp (GV gọi HS theo tinh thần xung phong, có thể gọi HS chưa có nhiều kĩ năng viết bài để có cơ hội HS rút kinh nghiệm). GV gọi 2 đến 4 HS lên nhận xét, bổ sung kiến thức bạn (có thể gọi 2 HS nhận xét 1 bài viết...)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>- HS báo cáo bài viết của bản thân qua trải nghiệm trong cuộc sống.</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét của GV để rút kinh nghiệm cho bài viết lần sau.</p>

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài đã học và soạn bài: Nói và nghe – Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình.

TIẾT PPCT: 28

NÓI VÀ NGHE

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN
VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH**

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Với tư cách là người nói, HS biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe.

- Với tư cách là người nghe, HS biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân, lắng nghe và nhận xét đánh giá.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc

2. Phẩm chất: Đoàn kết, yêu thương chia sẻ trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi của học sinh.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho HS để khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Phương pháp thuyết trình, gợi mở, hỏi đáp.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập tiếp thu bài học của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em hãy chia sẻ về một vấn đề trong đời sống gia đình khiến em quan tâm và suy nghĩ hiện nay là gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS chia sẻ câu chuyện của bản thân với bạn bè ngồi cùng bàn hoặc với thầy cô (<i>thời gian từ 2 -> 3 phút</i>). GV đi hỗ trợ HS sử dụng phương pháp gợi mở, nêu tình huống có vấn đề...</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho HS tự nguyện xung phong để chia sẻ, sau đó gọi thêm 1 -> 2 HS chia sẻ cùng cả lớp. Nếu có câu chuyện gây ấn tượng mạnh thì động viên, chia sẻ, an ủi các em theo hướng tích cực nhất có thể.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến</p>	<p>- HS có kỹ năng chia sẻ câu chuyện bản thân</p> <p>Giới thiệu bài mới: Qua các văn bản đọc ở bài Gõ cửa trái tim, em đã cảm nhận được ý nghĩa của gia đình đối với tất cả chúng ta. Nhưng trong thực tế, đời sống gia đình còn có nhiều vấn đề khác, cả tích cực lẫn tiêu cực, khiến chúng ta phải suy nghĩ. Đó là tiết nói và nghe:</p> <p>Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời</p>

thức.

GV ghi tên bài học lên bảng

sống gia đình mà hôm nay chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu nội dung bài học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Chuẩn bị bài nói

a. Mục tiêu: Biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình. Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài nói.

b. Nội dung: Phương pháp thuyết trình, hợp tác, cá nhân, gợi mở.

c. Sản phẩm học tập: Lập được dàn ý cho bài nói thực hành trước lớp.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV: nêu rõ yêu cầu HS xác định mục đích nói và người nghe.</p> <p>GV: hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói: Dựa vào chính trải nghiệm của em hoặc tìm thêm thông tin liên quan từ sách báo, các phương tiện nghe nhìn để có cái nhìn toàn diện hơn về đề tài muốn nói; em có thể chuẩn bị thêm tranh ảnh, bài hát, v.v... về gia đình để minh họa cho bài nói của mình.</p> <p>GV: Trước khi nói em cần phải chuẩn bị những bước nào để bài nói được tốt hơn?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài nói theo hình thức cá nhân. Tự chọn câu chuyện (đề tài) để chia sẻ. Thời gian từ 4 ->5 phút.</p> <p>GV gợi mở cho HS có nhiều hướng lựa chọn đề tài về gia đình cho phù hợp với lứa tuổi HS.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 3 ->4 HS chọn đề tài để luyện nói</p> <p>GV gọi 2 -> 3 HS nhắc lại các bước tiến hành trước khi nói.</p> <p>GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p>GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào vở)</p>	<p>1. Chuẩn bị bài nói và các bước tiến hành</p> <p>→Mục đích nói: Chia sẻ ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống gia đình.</p> <p>- Người nghe: Thầy cô, bạn bè, người thân và những ai quan tâm đến vấn đề em nói.</p> <p>→Lựa chọn đề tài: Có thể là mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; việc chăm sóc, lắng nghe, thấu hiểu của cha mẹ đối với con cái; tình cảm, cách cư xử của con cái đối với cha mẹ; sự tôn trọng sở</p>

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Hãy lựa chọn 1 đề tài thích hợp trong đời sống gia đình để chuẩn bị cho bài nói trước lớp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị bài nói trước lớp. Thời gian từ 4 ->5 phút.

GV đi hỗ trợ cho HS khi có yêu cầu cần được trợ giúp.

GV cho HS trao đổi theo cặp để chỉnh sửa bài nói cho nhau. Thời gian từ 2 ->3 phút.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 -> 3 HS trình bày ý tưởng chủ đề bài nói, lập dàn ý cho bài nói.

GV tiếp tục gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung còn thiếu của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào vở)

thích và mong muốn của từng người, những việc cần làm để gia đình trở thành một tổ ấm yêu thương...

→ Các bước tiến hành: Lựa chọn đề tài; nội dung nói; tìm ý, lập ý cho bài nói; chỉnh sửa bài nói; luyện tập.

→ Dàn ý bài nói (Gợi ý)

a. Mở bài: Giới thiệu về vấn đề cần bàn luận: Vai trò của gia đình trong đời sống mỗi người.

b. Thân bài: Nói về gia đình trong đời sống mỗi con người.

- Gia đình là gì?

- Ý nghĩa của gia đình với xã hội.

- Vai trò của gia đình trong đời sống con người.

+ Là nơi ta được sinh ra, lớn lên và trải qua các giai đoạn của cuộc đời.

+ Là nơi nương tựa, che chở, bến đỗ của mỗi người.

+ Là nơi nuôi dưỡng và hình thành nhân cách con người.

- Hậu quả của sự tan vỡ gia đình:

+ Đối với người lớn.

+ Đối với trẻ em.

+ Đối với xã hội.

c. Kết bài: Trách nhiệm của mỗi người với gia đình của mình.

Hoạt động 2: Trình bày bài nói

- a. Mục tiêu:** Với tư cách là người nói, học sinh biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe.
- b. Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, chia sẻ sự trải nghiệm, cặp đôi.
- c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV1: Em hãy cho biết khi trình bày bài nói chúng ta cần lưu ý những bước nào? (Trước khi nói? Trong khi nói? Và Sau khi nói là gì?)</p> <p>GV2: Hãy trình bày bài nói đã được chuẩn bị ở hoạt động Chuẩn bị bài nói (bài dàn ý)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS làm việc cá nhân (hỏi – đáp) câu hỏi 1.</p> <p>GV cho HS lên trình bày bài nói câu hỏi 2, sử dụng phương pháp thuyết trình.(Thời gian từ 10 -> 12 phút)</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 1.</p> <p>GV gọi 3 -> 4 HS lên trình bày bài nói trước lớp (mỗi bài nói không quá 2 phút)</p> <p>GV gọi 2 -> 3 HS nhận xét, bổ sung phần trình bày còn thiếu của bạn (nội dung, trình bày trong thời gian quy định, điệu bộ, cử chỉ, tương tác ...)</p> <p>Bước 4: Kết luận nhận định</p> <p>GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>2. Trình bày bài nói</p> <p>→ Khi trình bày bài nói khi chào hỏi khi bắt đầu, cảm ơn khi kết thúc, trong khi nói nội dung bám sát vào đề cương đã chuẩn bị.</p> <p>→ HS lên trình bày bài nói, mỗi bài nói không quá 2 phút.</p>

Hoạt động 3: Trao đổi về bài nói

- a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói với hai tư cách: người nói và người nghe.
- b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, cặp đôi.
- c. Sản phẩm học tập:** Bài nói cùng nhau chia sẻ trao đổi với bạn, thầy cô...
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV: Khi trao đổi bài nói với 2 tư cách: người nói và người nghe. Vậy em thích điều gì nhất trong</p>	<p>3. Trao đổi về bài nói</p>

<p>phần trình bày của bạn? Nếu có thể, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của mình?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, trao đổi, chia sẻ với bạn, thầy cô... trong phần nói ở hoạt động trước.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho HS tự giác xung phong đứng lên trao đổi bài nói của bạn, sau đó gọi 1 -> 2 HS trao đổi bài nói của bạn và bản thân. GV cho HS tương tác, nhận xét, đặt câu hỏi với các bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>- HS lên trình bày phần trao đổi về bài nói của bạn và của bản thân.</p>
--	---

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức bài nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình.
- b. Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, cá nhân, hỏi đáp.
- c. Sản phẩm học tập:** Dùng bảng thang đánh giá kỹ năng trình bày ý kiến về một vấn đề.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em hãy thực hành nói lại, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và các bạn.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị bài nói lại sau khi đã được bạn bè và thầy cô sửa lại, thời gian từ 1 ->2 phút.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS thực hành nói lại trước lớp dựa trên cơ sở GV và các bạn đã góp ý, chỉnh sửa lại.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. <i>(GV sử dụng bảng thang đánh giá kỹ năng trình bày ý kiến về một vấn đề)</i></p>	<p>4. Luyện tập</p> <p>- HS lên trình bày bài nói thực hành trước lớp.</p>

Hoạt động 4: Vận dụng (Nếu còn thời gian thì GV thực hiện ở trên lớp, không còn thời gian thì giao bài về nhà làm bài tập)

- a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập và củng cố kiến thức.
- b. Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, cá nhân.

c. Sản phẩm học tập: Bài luyện nói thực hành của HS.

d. Tổ chức thực hiện


HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em hãy chọn 1 đề tài khác với nội dung mà đã được thực hành nói và nghe (Trong quan hệ với bạn bè, thầy cô ...)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị bài nói theo chủ đề đã được chọn. Thời gian 3 -> 4 phút. GV hỗ trợ cho HS khi cần sự trợ giúp, gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 ->3 HS lên trình bày bài nói trước lớp. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung thực hành nói của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>- HS thực hành nói trước lớp.</p>

BẢNG THANG ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG TRÌNH BÀY Ý KIẾN MỘT VẤN ĐỀ				
Nhóm/ cá nhân: Lớp 6				
<p>Hướng dẫn: Hãy ghi lại mức độ thường xuyên mà người học thực hiện những hành vi dưới đây khi thực hiện nhiệm vụ trình bày ý kiến về một vấn đề. Với mỗi hành vi, hãy khoanh tròn vào con số thể hiện mức độ thường xuyên, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ 1: Chưa bao giờ (0 điểm) - Mức độ 2: Đôi khi (0,5 điểm) - Mức độ 3: Thường xuyên (1,0 điểm) - Mức độ 4: Luôn luôn (1,5 điểm) <p>Thang điểm quy về: 10/10 điểm</p>				
Mức độ				I.Chuẩn bị
4	3	2	1	A. Tìm hiểu kĩ vấn đề cần trình bày và đối tượng người nghe.
4	3	2	1	B. Lập dàn ý chi tiết cho phần trình bày.
4	3	2	1	C. Tập trình bày thử để làm chủ nội dung trình bày.
				II.Trình bày
4	3	2	1	A. Chào khán giả và tự giới thiệu về nội dung trình bày, giới thiệu ngắn gọn về bản thân (nếu cần thiết)
4	3	2	1	B. Bám sát dàn ý chuẩn bị để lần lượt trình bày các nội dung của vấn đề nhưng không đọc lại văn bản đã chuẩn bị.

4	3	2	1	C.Giọng nói đủ to, rõ ràng để tất cả người nghe đều có thể tiếp nhận được thông tin.
4	3	2	1	D.Diễn đạt trôi chảy, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt để chuyển tiếp từ nội dung này sang nội dung khác.
4	3	2	1	E.Sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp với điệu bộ, cử chỉ và sự biểu cảm qua nét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung trình bày.
4	3	2	1	G.Tương tác với người nghe thông qua ánh mắt hoặc các câu hỏi gợi dẫn
4	3	2	1	H.Kết thúc vấn đề và cảm ơn người nghe.

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài đã học, làm bài tập **Củng cố, mở rộng**; **Thực hành đọc** và soạn bài 3: **Yêu thương và chia sẻ** - đọc văn bản: **Cô bé bán diêm**

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BÀI DẠY

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN	GIÁO VIÊN
	
	Đào Văn Dũng